

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số #sovb /NQ-HĐND ngày #nbh /7/2024 của HĐND huyện Nam Trà My)

Đơn vị tính : Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
	TỔNG CHI NSDP	784,602	1,517,543	732,941	193
A	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	70,706	219,452	148,746	310
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	713,896	912,383	198,487	128
I	Chi đầu tư phát triển	303,793	461,829	158,036	152
1	Chi đầu tư cho các dự án	303,793	461,829	158,036	152
	<i>Trong đó: chia theo các lĩnh vực</i>				
-	Chi an ninh - quốc phòng		8,766	8,766	
-	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề		35,817	35,817	
-	Chi khoa học và công nghệ			-	
-	Chi y tế, dân số và gia đình		1,225	1,225	
-	Chi văn hóa thông tin - thể dục thể thao		7,903	7,903	
-	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn			-	
-	Chi bảo vệ môi trường			-	
-	Chi các hoạt động kinh tế		391,305	391,305	
-	Chi hoạt động của các cơ quan QLNN		16,813	16,813	
-	Chi các ngành, lĩnh vực khác			-	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			-	
3	Chi đầu tư phát triển khác			-	
II	Chi thường xuyên	403,527	450,554	47,027	112
-	Chi quốc phòng	8,222	11,692	3,470	142
-	Chi an ninh và TTATXH	2,504	3,385	881	135
-	Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	198,026	205,828	7,802	104
-	Chi khoa học và công nghệ	-	-	-	
-	Chi y tế, dân số và gia đình	1,187	1,353	166	114
-	Chi văn hóa thông tin - thể dục thể thao	6,126	11,622	5,496	190
-	Chi phát thanh, truyền hình thông tấn	2,665	2,469	(196)	93
-	Chi bảo vệ môi trường	1,950	1,668	(282)	86
-	Chi các hoạt động kinh tế	78,233	102,926	24,693	132
-	Chi hoạt động của các cơ quan QLNN	85,031	87,437	2,406	103
-	Chi đảm bảo xã hội	17,774	19,998	2,224	113
-	Chi khác	1,509	2,174	665	144
-	Chi Nghị định 116/CP, CCTL				
-	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	300		(300)	-
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay			-	
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
V	Dự phòng ngân sách	6,576	-	(6,576)	-
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		363,626	363,626	

D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		<u>22,082</u>	<u>22,082</u>	